

NHÂN PHÁT HIỆN RỪA ĐÁ Ở DI TÍCH LAM KINH THỬ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ LĂNG MỘ VUA LÊ NHÂN TÔNG

*Nguyễn Văn Đoàn**

Lam Sơn/Lam Kinh địa danh ấy rất nổi tiếng trong lịch sử và đã ăn sâu vào tâm thức dân gian, bởi nơi đây chính là vùng đất phát tích đế vương, vùng đất căn bản của nhà hậu Lê. Nói tới Lam Sơn/Lam Kinh là nói tới phức hợp di tích bao gồm các công trình điện, miếu thờ tự có quy mô to lớn và hệ thống lăng mộ các vua và hoàng tộc cùng các công thần khai quốc của vương triều nhà Lê - một vương triều có lịch sử lâu dài nhất trong lịch sử quân chủ Việt Nam. Hiện nay, di tích đang được trùng tu, tôn tạo, phục hồi và từng bước phát huy tác dụng với sự quan tâm và đầu tư của nhà nước, nhằm từng bước khôi phục lại diện mạo vốn có của di tích với những công trình kiến trúc phảng phất kiến trúc thời Lê cùng hệ thống lăng mộ với những hàng tượng người và thú đặc biệt là những tấm bia đá có thể khối lớn, thực sự là những tác phẩm nghệ thuật có giá trị nhiều mặt. Tuy nhiên, trong hệ thống lăng Lam Sơn, còn thiếu lăng mộ vua Lê Nhân Tông. Việc nghiên cứu tìm hiểu về vị trí của lăng mộ Lê Nhân Tông nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống lăng mộ Lam Sơn là một đòi hỏi bức thiết cho công tác trùng tu, tôn tạo cũng như nghiên cứu lâu dài.



Khu di tích Lam Kinh (Thọ Xuân, Thanh Hóa)

* TS. Phó Giám đốc Bảo tàng Lịch sử Quốc gia



Khu vực đò Xà Cừ



Sông Chu - đoạn chảy qua di tích Lam Kinh

Đọc lại những ghi chép của các sử gia thời quân chủ ta biết tại vùng núi rừng Lam Sơn có 6 vua đầu triều Lê sơ được an táng tại Lam Sơn là Thái Tổ, Thái Tông, Nhân Tông, Thánh Tông, Hiến Tông, Túc Tông. Từ sau vua Túc Tông, triều đình Lê sơ còn có bốn vị vua nữa là Uy Mục, Tương Dực, Chiêu Tông và Cung Hoàng, nhưng không có ai nối ngôi được trọn vẹn cho đến lúc mất, mà đều bị các vua sau chiếm đoạt, hoặc phế đi, hoặc bị giết, cho nên lúc mất, không theo lệ cũ là đưa về Lam Sơn an táng nữa, mà táng ở nơi khác. Ngoài ra, ở Lam Sơn cũng còn có lăng mộ của các hoàng hậu như Ngô Thị Ngọc Dao, Nguyễn Thị Ngọc Huyền, công chúa Thụy Hoa cùng một số công thần của nhà Lê. Mỗi lần có một vị vua băng hà, triều đình đứng ra tổ chức long trọng, rồi sau đó đưa về an táng tại Lam Sơn, hoặc một năm sau làm lễ chiêu hồn rồi đưa về mai táng. Công việc mai táng được tiến hành theo các nghi lễ, ngoài xây lăng, đắp mộ, còn dựng bia ghi chép tiểu sử, công tích của người đã mất (Ngô Sĩ Liên 1972; Nguyễn Đức Nùng 1978).



Tượng tê giác lăng vua Lê Thái Tổ



Tượng ngựa lăng vua Lê Thái Tổ



Tượng nghê lăng vua Lê Hiến Tông



Tượng voi lăng vua Lê Hiến Tông

Trải qua quá trình tồn tại lâu dài, hiện nay, hầu hết các lăng mộ ở Lam Kinh đều đã được tu sửa khang trang với các tượng người và thú xếp ngay ngắn, các tấm bia lớn đều có mái che mưa nắng (Nguyễn Văn Đoàn 2001). Tài liệu hiện nay cho biết hệ thống lăng mộ ở Lam Kinh là một khu lăng mộ còn khá nguyên vẹn, có niên đại sớm nhất trong hệ thống lăng mộ các triều đại quân chủ Việt Nam với những đặc trưng về cấu trúc và không gian phân bố di tích khá độc đáo.

Trong số các vị vua Lê sơ an táng ở rừng Lam Sơn (Ngô Sĩ Liên, 1972) hiện nay, lăng mộ của vua Lê Nhân Tông vẫn chưa xác định được vị trí.

Từ năm 1942, L. Bezacier trong đợt khảo sát hệ thống lăng mộ Lam Kinh, đã quan tâm khảo sát và tìm hiểu vị trí lăng mộ Lê Nhân Tông khi đó cũng chẳng còn chút vết tích (L. Bezacier, 1951). Thực ra, trước đó các học giả người Pháp như L. Cadière (L. Cadière, 1905) và E. Gaspardone (E. Gaspardone, 1935) đã quan tâm đến vấn đề này, song chưa có kết quả khảo sát thực địa.

Trong khi tìm hiểu L. Bezacier được người dân trong khu vực chỉ dẫn đến khảo sát ở khu vực đồi Luồng, thuộc làng Dao Xá, nằm cách khu trung tâm Lam Kinh khoảng gần 1km về phía đông bắc. Mặc dù không tìm thấy vết tích gì, song L. Bezacier cho nhiều khả năng khu vực này có liên quan đến lăng mộ vua Lê Nhân Tông (L. Bezacier 1951).

Từ năm 1996, khi nghiên cứu khảo cổ học, phục vụ Dự án trùng tu - tôn tạo khu di tích Lam Kinh, việc xác định vị trí lăng mộ vua Lê Nhân Tông, nhằm khôi phục đầy đủ hệ thống lăng mộ các vua và Hoàng hậu thời Lê sơ đã trở nên cấp thiết (Nguyễn Văn Đoàn 2004).

Năm 2001, khi tìm hiểu vấn đề này, chúng tôi cho rằng hệ thống lăng mộ các vua ở Lam Kinh được bố trí theo trật tự hàng *chiều - mục* (trái - phải), lấy lăng mộ vua Lê Thái Tổ làm chuẩn để quy chiếu và như vậy *Mục lăng* của vua Lê Nhân Tông sẽ nằm về phía tây. Trên cơ sở đó chúng tôi đã tiến hành khảo sát thực địa và chọn khu vực đồi Xà Cừ thám sát tìm lăng mộ Lê Nhân Tông. Đây là quả đồi nằm ở phía tây khu trung tâm Lam Kinh, có nhiều cây xà cừ và lim, phía trước là hồ Tây, sau là lăng mộ Lê Hiến Tông và rừng lim cổ thụ. Kết quả thám sát chỉ tìm thấy một số vật liệu và trang trí kiến trúc, còn dấu tích liên quan đến lăng mộ tuyệt nhiên không có (Nguyễn Văn Đoàn và Lê Văn Chiến 2003). Như vậy, ghi chép của sử sách về *Mục lăng* của vua Lê Nhân Tông vẫn còn là ẩn số ? và phân bố theo trật tự *chiều - mục* áp trên thực địa Lam Kinh vẫn chưa được lý giải.

Cùng với việc thám sát ở khu Đồi Xà Cừ, chúng tôi cũng đã tiến hành khảo sát và phát hiện một số di vật ở khu vực đồi Luồng, trong đó đáng chú ý nhất là những viên gạch dạng múi bưởi xây hầm mộ, đặc biệt là những mảng dạng hợp chất giống như đã tìm thấy ở lăng vua Lê Hiến Tông (L. Bezacier, 1951) và Hoàng Hậu Nguyễn Thị Ngọc Huyền (Nguyễn Văn Đoàn, Lê Văn Chiến 2003).



Lăng mộ hoàng hậu Nguyễn Thị Ngọc Huyền

Đôi Luồng (hay còn gọi là kho Muối, vì đây là kho muối vào khoảng năm 1960 của Hợp tác xã) là một quả đôi dạng “bát úp” khá phổ biến ở địa hình nơi đây, nằm gần khu vực các lăng mộ của vua Lê Thái Tông, Lê Thánh Tông và Hoàng hậu Ngô Thị Ngọc Dao. Dưới chân các quả đôi này là hệ thống sông suối cổ, nay vẫn còn vết tích. Phía trước là hồ Đền, phía sau là núi Trọc hay núi Choé, nhân dân trong vùng còn lưu truyền câu “Đầu gối núi Choé, chân đạp cửa Khâu” phản ánh tư duy phong thủy khi chọn đất xây cất mồ mả. Cửa Khâu nay là cánh đồng thuộc làng Dao Xá, xã Xuân Lam. Đây vẫn còn một con suối nhỏ nhập với dòng chảy của sông Ngọc đổ ra sông Chu qua cầu Trê (Đầm), đầu kia nối với hồ Đền (hồ Phú Lâm). Theo lời kể dân gian thì vào khoảng đầu thế kỷ 20, nơi đây còn có bia mộ(?), sau đó bia bị ném xuống hồ này. Phía xa là núi Choé hay núi Trọc.

Như vậy, kết quả khảo sát khảo cổ học cùng với tài liệu điều tra đã cho phép dự đoán về vị trí lăng mộ vua Lê Nhân Tông ở khu vực đôi Luồng là có cơ sở. Tuy nhiên, dường như vẫn cần có thêm những chứng cứ bổ sung.

Tháng 10/2004, trong khi nạo vét và tôn nền làm đường Hồ Chí Minh đoạn đi qua khu Lam Kinh (Thọ Xuân - Thanh Hoá) công nhân Đội 12 (Tổng Công ty xây dựng đường Hồ Chí Minh) đã phát hiện tượng rùa đá đội bia, nằm sâu 0,7m ở đỉnh đôi Luồng. Rùa thuộc loại nhỏ, đã vỡ mất đầu, dài còn lại 1,05m, rộng 0,94m, lỗ ngỗng cắm bia kích thước 46 x 12,5 x 15cm (sâu). Đá vôi màu trắng xám, rùa 4 móng.

Khu vực phát hiện thuộc địa phận thôn Phú Lâm, khu vực giáp ranh với Lam Sơn. Nơi đây có truyền thuyết, nơi có bia đá, tượng con giống thì thuộc về đất Lam Sơn, còn không có là thuộc đất làng Phú Lâm (truyền thuyết này gợi nhớ cuộc xung đột giữa họ Lê (Lợi) và họ Đỗ (Phú), làng Choán và làng Rào...). Có lẽ chính vì vậy mà vào khoảng đầu thế kỷ 20, người dân làng Phú Lâm đã đập phá con giống, còn vãn bia thì đạp đổ và vứt xuống hồ Đền (hồ Phú Lâm).



Tượng rùa đá đội bia phát hiện 10/2004

Việc phát hiện được rùa đá đội bia đã cho thấy những giả thiết và suy luận về vị trí lăng mộ vua Lê Nhân Tông ở khu vực đồi Luồng là có cơ sở.

Từ kích thước của rùa, có thể xác định kích thước của bia thuộc loại nhỏ, tương đương với bia mộ vua Lê Thái Tông.

Nếu như vị trí lăng mộ vua Lê Nhân Tông nằm ở đồi Luồng, thì rõ ràng hệ thống lăng mộ Lam Kinh trên đại thể đã tuân thủ trật tự *hàng chiêu - mục*, còn lăng mộ vua Lê Nhân Tông là ngoại lệ. Có thể lý giải trường hợp này bởi cái chết không bình thường của ông, bị Nghi Dân giết hại và cướp ngôi.

=====

GHI CHÚ

- Theo ghi chép của sử sách, vua Lê Nhân Tông tên húy là Bang Cơ, con thứ ba của Thái Tông, mẹ là Tuyên Từ Hoàng Thái hậu Nguyễn Thị, tên húy là Anh, người làng Bồ Vệ, huyện Đông Sơn, Thanh Hoá. Vua sinh năm Tân Dậu, Đại Bảo năm thứ 2 (1441), tháng 6, ngày Giáp Tuất, mồng 9. Năm thứ 3 (1442), tháng 6, ngày 6 được lập làm Hoàng Thái Tử, đến ngày 8 tháng 12 lên ngôi, đổi niên hiệu là Thái Hoà, lấy ngày sinh làm Hiến thiên thánh tiết. ở ngôi 17 năm, thọ 19 tuổi, táng ở Mục lăng. Vua tuổi còn thơ ấu có thiên tư sáng suốt, vẻ người tuấn tú, dáng hoàng, dáng điệu nghiêm trang, sùng đạo nho nghe can gián, thương người làm ruộng, yêu mến muôn dân, thực là bậc vua giỏi, biết giữ cơ đồ, không may bị cướp ngôi, giết hại, thương thay.

- 3/10/1459 giết vua và Tuyên từ Hoàng Thái hậu đều bị hại.

- 21/10, năm Quang Thuận thứ 1, làm lễ chiêu hồn và táng vua vào Mục lăng ở Lam Sơn, miếu hiệu là Nhân Tông.

- Bài văn bia Mục lăng của Nguyễn Bá Kỳ (sau, dưới thời Thánh Tông là Quốc Tử giám tế tửu, kiêm Văn Minh điện đại học sĩ) viết: vua thần sắc anh tuấn, dáng điệu đường hoàng, mỗi khi tan châu, tự đến Kinh diên nghe giảng, mặt trời lặn mới thôi.

Khi đã tự mình trông coi chính sự thì tế lễ thần linh, truy thờ tông miếu. Đối với Thái hậu dốc lòng hiếu thảo, đối với anh em, trọn nghĩa yêu thương. Hoà thuận với họ hàng, kính lễ với đại thần, tôn sùng đạo nho, xét những lời thiếu cận, nhận những lời can trung, chăm nom chính sự, thận trọng thưởng phạt, coi trọng nghề nông, chú ý nền gốc, hết lòng thương dân, không thích xây dựng, không mê săn bắn, không gằn thanh sắc, không ham tiền của, hậu với người bạc với mình, trong ấm ngoài êm.

Vua răn cấm tướng ngoài biên không được gây hấn khích. Đến khi Chiêm Thành hai lần vào cướp Châu Hoá thì sai tướng đem quân đi đánh, bắt được chúa nó là Bí Cai.

Nước lớn sợ uy, nước nhỏ mến đức. Mọi điều chính sự đều theo điển chương, phép tắc cũ đã có sẵn, sai thần đình nghị bàn cho đích đáng rồi sau mới thi hành. Cho nên chính trị hay, giáo hoá tốt ban ra khắp bốn biển, sinh linh mến đức, đời được thái bình. Ngày băng thình lình, trăm họ như mất cha mẹ.

Ôi, tư chất của vua như vậy mà gặp phải tai biến như vậy thì chẳng phải là trời đất rộng lớn dường ấy mà lòng người vẫn còn có chỗ đáng tiếc đó sao?

- 10/1459 làm lễ phát tang cho Nhân Tông và Thái hậu, tế cáo miếu, rước bài vị vào Thái Miếu và rước Kim sách dâng tôn hiệu và miếu hiệu cho Nhân Tông và Nguyễn Thái Hậu, rước xong thì trời mưa to, trước đó gặp hạn hán.

- 24/10/1460 làm lễ chiêu hồn, chôn Nhân Tông ở bên hữu Vĩnh Lăng gọi là Mục lăng, có bản in nhầm là *Dương Lăng* (do Nguyễn Trục và Nguyễn Bá Kỳ soạn).

- Từ Thái Tổ đến Thánh Tông tuân theo chiêu - mục, sau đó không theo quy luật này, ví dụ như Hiến Tông ở Dụ lăng, Túc Tông ở Kính lăng, Mục đế ở An lăng, Tương Dực đế ở Nguyên lăng.

TÀI LIỆU DẪN

1. Cadière, L. 1905. Tableau Chronique des dynasties d'An Nam, *BEFEO*, T.V, pp. 77 - 45.
2. Bezacier, L. 1951. Le royale tombeaux de la dynastie de Lê postérieurs (Hậu Lê), *BEFEO*, T. XLIX 1947 - 1950, fasc 1, Hà Nội, pp. 22 - 42.
3. Nguyễn Văn Đoàn 2004. *Khu di tích trung tâm Lam Kinh (Thanh Hoá)*. Luận án Tiến sĩ Lịch sử. Tư liệu Viện Khảo cổ học.
4. Nguyễn Văn Đoàn, Lê Văn Chiến 2003. *Báo cáo khai quật di tích Lam Kinh lần thứ 5, năm 2005*. Tư liệu Bảo tàng Lịch sử Quốc gia.
5. Gaspardone, E. 1935. Les stèles royales de Lam Sơn, *Collection de textes et documents sur l'Indochine*, Imprimerie d' Extrême - Orient Hà Nội.
6. Ngô Sỹ Liên 1972. *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 3, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội: 406, 426-428.

EXAMINING THE POSITION OF THE ROYAL TOMB OF KING LÊ NHÂN TÔNG THROUGH STONE TORTOISE DISCOVERED IN THE LAM KINH AREA

Nguyễn Văn Đoàn

Lam Sơn/Lam Kinh, located in Thọ Xuân district, Thanh Hóa province, is a famous historical vestige, which was associated with the establishment of the Later Lê dynasty. Lam Sơn is also considered as a sacred land where royal tombs of the first kings and mandarins of the Lê dynasty were located. Up to now, these royal tombs have been embellished, and the cultural and historical values are being brought into play thanks to recent national projects. However, up to present, the position of King Lê Nhân Tông's tomb has not been identified yet. The study and search of the position of the Lê Nhân Tông's tomb are, therefore, very necessary, in order to complete the system of the tombs as a whole.

Based on a stone tortoise (carrying stele) discovered in 10/2004 in Lam Kinh together with the historical and archaeological data, the author brings out forwards some suggestions on the position of Lê Nhân Tông's tomb. Following this, Lê Nhân Tông's tomb is likely to locate on the Luống hill in the Lam Kinh area.